TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/KDTM-ST
Ngày: 26 – 5 – 2022.
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

2. Bà Lê Thị Sao

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 và ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm, thụ lý số 112/2019/TLST-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2022/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 260/2022/QĐST-KDTM ngày 28/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần thương mại Thép INDECO,

Trụ sở: 140B NVT, phường 8, quận PN, Thành phố HCM;

Người đại diện theo pháp luật: ông Đào Đình Đ – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Bảo T, sinh năm: 1964 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: 33 NTG, phường 12, quận GV, Thành phố HCM.

Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất thương mại TTQ,

Trụ sở: 27 đường CN13, phường SK, quận TP, Thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: bà Lưu Thị Thuỳ D – Giám đốc.

Địa chỉ liên hệ: MP35/21 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn có ông Phan Bảo T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 02/01/2018, công ty cổ phần thương mại thép INDECO (công ty INDECO) và công ty TNHH sản xuất thương mại TTQ (công ty Trọng Quyền), ký kết hợp đồng nguyên tắc số 262/2018/INDECO-STEEL về việc mua bán thép các loại.

Từ ngày 30/10/2018, công ty INDECO đã xuất bán cho công ty Trọng Quyền lượng thép với tổng giá trị là 999.087.265 đồng, hình thức trả chậm, thời hạn thanh toán theo Điều 3.2 của hợp đồng nguyên tắc 262/2018 là trong vòng 30 ngày, kể từ ngày xuất hóa đơn, cụ thể:

Ngày 30/10/2018; số hóa đơn: 0004324; ngày đến hạn thanh toán: 29/11/2018; số tiền: 453.047.760 đồng.

Ngày 05/11/2018; số hóa đơn: 0004368; ngày đến hạn thanh toán: 05/12/2018; số tiền: 378.197.380 đồng.

Ngày 09/11/2018; số hóa đơn: 0004410; ngày đến hạn thanh toán: 09/12/2018; số tiền: 167.842.125 đồng.

Tổng số tiền: 999.087.265 đồng

Và ngày 17/12/2018 công ty Trọng Quyền thanh toán 200.000.000 đồng; Ngày 10/01/2019 thanh toán tiếp 20.000.000 đồng; Ngày 09/5/2019 thanh toán them 3 20.000.000 đồng. Tổng cộng đến ngày 10/5/2019 công ty Trọng Quyền đã thanh toán cho nguyên đơn được số tiền 260.000.000 đồng trên số tiền nợ 999.087.265 đồng. Số tiền còn lại là 739.087.265 đồng, bị đơn chưa thanh toán dù nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần, cụ thể:

Tiền gốc còn nợ là 739.087.265 đồng. Tiền lãi chậm trả tính đến ngày 14/5/2019, với mức lãi suất 1%/tháng.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu công ty TNHH sản xuất thương mại TTQ thanh toán số tiền 739.087.265 đồng và tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày chậm trả cho đến khi xét xử. Yêu cầu thực hiện thanh toán một lần ngay sau khi xét xử.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn công ty TNHH sản xuất thương mại TTQ thanh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập tham gia phiên họp và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng công ty Trọng Quyền đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Tại phiên Tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu công ty TNHH sản xuất thương mại TTQ thanh toán số tiền 739.087.265 đồng và tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày chậm trả cho đến khi xét xử. Yêu cầu thực hiện thanh toán một lần ngay sau khi xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước

thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định tại các Điều 21, 26, 35, 39, 48, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 171, 173, 177, 220, 228, 234, 239, 248 và Điều 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Căn cứ hợp đồng nguyên tắc số 262/2018/INDECO – STEEL ngày 02/01/2018; căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 50, 55, 301 và Điều 306 Luật Thương mại, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2019, nguyên công ty cổ phần thương mại thép INDECO khởi kiện yêu cầu bị đơn công ty TNHH sản xuất thương mại TTQ trả tiền hàng chưa thanh toán cùng với lãi suất chậm trả, do các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng nguyên tắc số 262/2018/INDECO – STEEL ngày 02/01/2018 nên giữa các bên đã hình thành quan hệ kinh doanh thương mại về mua bán, phân phối hàng hóa và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn có trụ sở tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2].Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tiến hành tống đạt trực tiếp cho bị đơn công ty TNHH sản xuất thương mại TTQ thông báo thụ lý, thông báo phiên hòa giải, giấy triệu tập tham gia hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Căn cứ Bản đối chiếu công nợ phải thu ngày 14/5/2019 giữa công ty INDECO và công ty Trọng Quyền, nguyên đơn có đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2019 nên còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 319 Luật thương mại.

[3]. Về yêu cầu của đương sự:

- Đối với số tiền nợ gốc: nguyên đơn công ty INDECO khởi kiện yêu cầu công ty Trọng Quyền thanh toán số tiền 739.087.265 đồng và tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày chậm trả cho đến khi xét xử. Yêu cầu thực hiện thanh toán một lần ngay sau khi xét xử.

Quá trình tố tụng, công ty Trọng Quyền không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Bản đối chiếu công nợ phải thu ngày 14/5/2019 giữa công ty INDECO và công ty Trọng Quyền, bị đơn xác nhận số tiền còn nợ nguyên đơn là 739.087.265 đồng (bảy trăm ba mươi chín triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn, hai trăm sáu mươi lăm).

Hội đồng xét xử xét thấy, đại diện hợp pháp của nguyên đơn và đại diện hợp pháp của bị đơn đều thống nhất xác nhận giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch làm ăn với nhau, việc giao dịch này hoàn toàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Và các bên cũng thống nhất số tiền hàng mà công ty Trọng Quyền chưa thanh toán cho công ty INDECO là 739.087.265 đồng (bảy trăm ba mươi chín triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn, hai trăm sáu mươi lăm). Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền trên là có căn cứ, phù hợp với Điều 50 Luật thương mại.

- Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Điều 3 của hợp đồng nguyên tắc số 262/2018/INDECO – STEEL ngày 02/01/2018 mà các bên đã ký thì: " *... lãi phạt quá hạn là lãi quá hạn 1%/tháng trên tổng số tiền tại thời điểm quá hạn ...*".

Do bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán đối với số tiền nợ mua hàng là có căn cứ theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 1%/tháng. Căn cứ mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 ngân hàng thương mại quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, yêu cầu lãi suất của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo Bản đối chiếu công nợ phải thu ngày 14/5/2019 giữa công ty INDECO và công ty Trọng Quyền thể hiện, đến cuối ngày 14/5/2019 thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 739.087.265 đồng. Do đó, thời gian chậm trả của bị đơn được tính từ ngày 15/5/2019 cho đến khi xét xử (ngày 16/5/2022) là 36,366 tháng, cụ thể tiền lãi được tính như sau: 739.087.265 đồng x 36,366 tháng x 1%/tháng = 268.776.474 (hai trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi sáu ngàn, bốn trăm bảy mươi bốn) đồng.

Như vậy, tổng cộng gốc và lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 739.087.265 đồng + 268.776.474 đồng = 1.007.863.739 (một tỷ, không trăm lẻ bảy triệu, tám trăm sáu mươi ba ngàn, bảy trăm ba mươi chín) đồng.

Về thời hạn: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn thanh toán một lần, ngay sau khi án có hiệu lực.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiển sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là: 42.235.912 đồng theo quy định tại Khoản 2 Điều

26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 18.246.090 đồng cho nguyên đơn, theo biên lai thu số 0020266 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 264, 266, 267, 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 50, 55 và Điều 306 Luật thương mại 2005;

- Điều 146 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần thương mại thép INDECO.

Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại TTQ phải thanh toán cho Công ty cổ phần thương mại thép INDECO số tiền 1.007.863.739 (một tỷ, không trăm lẻ bảy triệu, tám trăm sáu mươi ba ngàn, bảy trăm ba mươi chín) đồng; trong đó nợ gốc là 739.087.265 đồng (bảy trăm ba mươi chín triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn, hai trăm sáu mươi lăm) đồng; tiền lãi là 268.776.474 (hai trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi sáu ngàn, bốn trăm bảy mươi bốn) đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại TTQ phải nộp số tiền án phí là 42.235.912 (bốn mươi hai triệu, hai trăm ba mươi lăm ngàn, chín trăm mười hai) đồng.

Hoàn lại cho Công ty cổ phần thương mại thép INDECO số tiền tạm ứng án phí là 18.246.090 (mười tám triệu, hai trăm bốn mươi sáu ngàn, không trăm chín mươi) đồng theo biên lai thu số 0020266 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Công ty cổ phần thương mại thép INDECO được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH sản xuất thương mại TTQ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn